

PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN NGỌC ÁNH*

Nguyễn Ái Quốc - Nhà cách mạng lỗi lạc, lãnh tụ thiên tài của Đảng Cộng sản và dân tộc Việt Nam. Người đã để lại những tư tưởng quý báu trên nhiều lĩnh vực. Tư tưởng của Người trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng, là kim chỉ nam cho mọi hành động của Cách mạng Việt Nam, là căn cứ, cơ sở quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương tiêu biểu trong việc tiếp thu và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về công tác cán bộ, trong đó có những luận điểm về phong cách lãnh đạo xã hội chủ nghĩa của V.I.Lênin (được gọi là phong cách Lêninnít) để xây dựng phong cách lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ nước ta. Vì vậy, có thể thấy phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo phong cách Lêninnít vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, mang bản sắc văn hóa Việt Nam, tâm hồn con người Việt Nam, tạo nên đặc trưng, những nét độc đáo, đặc sắc trong phong cách lãnh đạo của Người; đó là phong cách lãnh đạo không chỉ quần chúng, thiết thực, giản dị, khoa học mà còn rất dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh bao gồm nhiều nội dung phong phú, tập trung chủ yếu sau:

Thứ nhất, tác phong quần chúng.

Đây là nội dung quan trọng hàng đầu trong phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh.

Trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, lãnh tụ tối cao của một đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn sâu sát, gần gũi, quan hệ mật thiết với quần chúng, thấu hiểu và chia sẻ mọi tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nắm bắt sâu sắc tình hình thực tế, nhất là thực tế đời sống, tâm lý, văn hóa của họ để quan tâm, chăm lo lợi ích chính đáng và thiết thực của họ. Người luôn tâm niệm: “Làm sao dân ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc đều vì lợi ích của quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng, thì phải bỏ đi hoặc sửa lại,...”. Đồng thời, Người luôn yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải “từ nơi quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”, phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến và giải quyết những kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và sửa chữa khuyết điểm của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần phê phán tệ quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Người phê bình cán bộ lãnh đạo thiếu quan điểm và tác phong quần chúng: “Là người cán bộ phụ trách nhưng xa rời thực tế, xa rời quần chúng. Đối với công việc thì không điều tra, nghiên cứu kỹ lưỡng. Chỉ đạo thì đại khái, chung chung. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng, tác phong không dân chủ. Sợ phê bình và tự phê bình. Không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách”¹; Người yêu cầu cán bộ phụ trách: “phải đi

* ThS. Học viện xây dựng Đảng

sát thực tế, thường xuyên đấu tranh chống tư tưởng lạc hậu và bảo thủ, phát huy tư tưởng tiên tiến”², “phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ”³.

Quần chúng có tin và đi theo Đảng, Nhà nước hay không; Đảng và Nhà nước có hiểu dân hay không, có phát huy được sức mạnh của quần chúng hay không phụ thuộc rất nhiều vào phong cách lãnh đạo và năng lực của người cán bộ cách mạng. Bởi theo Người: “Lãnh đạo tốt nghĩa là thực hiện đầy đủ những nghị quyết của Đảng, biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của nhân dân. Phải đi đúng đường lối quần chúng. Phải đi sâu vào cơ sở, đi sát hợp tác xã. Phải tuyên truyền giáo dục cho mọi người thấm nhuần ý thức trách nhiệm, tinh thần làm chủ tập thể, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, xây dựng nước nhà”⁴.

Phong cách lãnh đạo quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết là tình thương yêu bao la và niềm tin tưởng vô tận đối với quần chúng. “Hồ Chí Minh đã nêu tấm gương sáng ngời về lòng tin yêu vô bờ đối với nhân dân. Có thể nói mọi tư tưởng, mọi sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều xuất phát từ lòng thương yêu, kính trọng ở nhân dân”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh có lòng tin vô tận đối với quần chúng, luôn chăm lo tăng cường mối liên hệ mật thiết với quần chúng và coi đó là nguồn sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của cách mạng. Theo Người: “lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng. Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi,

những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁶, “Để trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Dựa vào quần chúng để lãnh đạo, quản lý, nhằm phục vụ lợi ích quần chúng là *đặc trưng cơ bản, thể hiện bản chất của phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh*. Lòng thương yêu bao la, niềm tin tưởng vô tận đối với quần chúng, lý tưởng cộng sản – tất cả vì lợi ích chính đáng và thiết thực của quần chúng ở Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cho tác phong, phương pháp Hồ Chí Minh trở thành phong cách dân chủ Hồ Chí Minh, thể hiện nhân cách hết sức cao đẹp của Người.

Thứ hai, sự kết hợp tính nguyên tắc và tính linh hoạt, sáng tạo.

V.I.Lênin khi nói về sự linh hoạt, sáng tạo khi đề ra sách lược cách mạng đã nhấn mạnh: “Tinh thần tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa phải được kết hợp với nghệ thuật biết thực hành tất cả những thỏa hiệp cần thiết”⁷.

Thấm nhuần tinh thần đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn người cán bộ cách mạng: “Trung với Đảng”, “Trung với nước, hiếu với dân”. Bởi đây là phẩm chất cơ bản, xuyên suốt trong mọi hoạt động của người cán bộ cách mạng. Do đó, theo Người, điều chủ chốt trong phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo là phải: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”⁸. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn

nhấn mạnh rằng, ai không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo. Mặt khác, sự năng động, sáng tạo chỉ thành công khi nó được thực hiện trên cơ sở những định hướng đúng đắn, những nguyên tắc nhất định. Nhân danh năng động, sáng tạo để vứt bỏ các nguyên tắc sẽ dẫn đến sai lầm, thất bại.

Đó là sự thống nhất giữa tính đảng, tính nguyên tắc cao với tính linh hoạt, sáng tạo, sự nhạy bén với cái mới. Đây là hai mặt của một yêu cầu thống nhất, không thể tách rời trong phong cách lãnh đạo của người cán bộ. Tính đảng, tính nguyên tắc cao trong phong cách lãnh đạo thể hiện tập trung ở chỗ người cán bộ lãnh đạo phải luôn giữ vững lập trường, quan điểm, đường lối của Đảng; tôn trọng pháp luật; chấp hành nghiêm túc, tự giác các nguyên tắc, chế độ, kỷ luật công tác, nghiêm khắc với bản thân; bảo vệ cái đúng; đấu tranh, phê phán cái sai. Tính năng động, sáng tạo của người cán bộ lãnh đạo biểu hiện trong mọi công tác, tùy hoàn cảnh cụ thể người cán bộ lãnh đạo có thể sử dụng những hình thức, biện pháp phù hợp khác nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách của mình; thể hiện ở lối làm việc năng động, sáng tạo, luôn tìm tòi, đổi mới nội dung, phương pháp công tác theo hướng hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả công tác; nhạy cảm với cái mới. Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn người cán bộ lãnh đạo nói chung, cũng như trả lời Cục Bộ trưởng Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng (tháng 5 năm 1946) trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Paris làm thượng khách của chính phủ Pháp, đó là cần phải: “Dĩ bất biến ứng vạn biến”.

Tư tưởng “Dĩ bất biến ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết hợp

nhuần nhuyễn giữa tính nguyên tắc, tính kiên định, tính vững chắc của mục tiêu chiến lược với tính linh hoạt, tính uyển chuyển của sách lược; giữa đường lối cách mạng và phương pháp cách mạng; giữa kế thừa và đổi mới. Bác chỉ rõ cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Mục tiêu chiến lược là bất di bất dịch. Nhưng tùy hoàn cảnh cụ thể ở trong nước và quốc tế, tùy từng giai đoạn lịch sử mà đề ra những sách lược uyển chuyển, phù hợp.

Thứ ba, sự kết hợp giữa nhiệt tình cách mạng với tính khoa học.

Trong công tác cũng như trong lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo phải là những người có “Đức” và “Tài”, trong đó đức là gốc và tài không thể thiếu. Đức và tài, đó chính là “Hồng” và “Chuyên”. Trước hết, họ cần có nhiệt tình cách mạng, vì chỉ có nhiệt tình cách mạng thì người cán bộ cách mạng mới đủ sức gánh vác trách nhiệm vẻ vang, nhưng ngày càng nặng nề trước Đảng, trước nhân dân trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Tuy nhiên, nhiệt tình cách mạng chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi nó được kết hợp với tính trung thực, khách quan, khoa học. Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu tri thức khoa học, từ đó dẫn tới sai lầm, chệch hướng, làm sai đường lối, chính sách, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá hoại vô ý thức. Thực tiễn cho thấy, có những quyết định quan trọng mang đầy tâm huyết, nhiệt thành nhưng thiếu tính khoa học nên đã

thất bại, gây ra tổn thất nặng nề, phải trả giá đắt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý phong cách lãnh đạo khoa học phải được đảm bảo bằng tri thức khoa học. Do vậy, để có được phong cách này, Người yêu cầu: “Bất kỳ hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hóa, tri thức và chính trị của mình”⁹.

Phong cách khoa học đòi hỏi người cán bộ làm việc gì cũng phải có kế hoạch và có mục đích rõ ràng, tập trung, kế hoạch đặt ra phải sát hợp. Người nói: “Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào”¹⁰. Người phê phán những cán bộ vạch ra “chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực”. Người chỉ rõ, để vạch kế hoạch một cách thực sự khoa học, người cán bộ phải “xét kỹ hoàn cảnh mà xếp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lộn xộn, không có ngăn nắp”¹¹. Một việc chính có thể có nhiều cách thực hiện. Với ý nghĩa đó, Người yêu cầu cán bộ: chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi. Nói quyết tâm phải hai, ba mươi, tức là Người yêu cầu cán bộ sau khi đã có kế hoạch công tác phải có quyết tâm thực hiện và phải thực hiện đến nơi đến chốn, không được đánh trống bỏ dùi. Người đã nhiều lần phê bình bệnh hữu danh vô thực ở không ít cán bộ “làm việc không thiết thực... Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ

lại thì rỗng tuếch... Thế là dối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà cũng là một bệnh rất nguy hiểm”¹², cần kiên quyết lên án và xử lý nghiêm minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên cán bộ, trong bất kỳ công việc gì cũng phải hiểu năng lực của cấp dưới mà bố trí, sử dụng người cho đúng, chớ “dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn”. Khi giao công việc cho cấp dưới phải rõ ràng, đầy đủ, phải dự báo được những tình huống có thể xảy ra cho cấp dưới và phải thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới. V.I.Lênin chỉ ra rằng, lãnh đạo mà không kiểm tra có nghĩa là không lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng hơn một lần phê bình tình trạng “cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to lớn. Vì thế nên có cán bộ “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”¹³. Phong cách khoa học còn đòi hỏi người cán bộ sau mỗi một việc cần phải rút kinh nghiệm tận gốc, rồi phổ biến những kinh nghiệm ấy cho tất cả cán bộ và cho dân chúng hiểu. Mỗi cán bộ phải học hỏi những kinh nghiệm hay, tránh những kinh nghiệm dở, áp dụng những kinh nghiệm cũ vào những công việc mới. Người khuyên “công việc gì bất cứ thành công hay thất bại chúng ta cần nghiên cứu đến tận cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”¹⁴.

Thứ tư, sự thống nhất giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách và quyết đoán.

Cơ sở của phong cách tập thể - dân chủ là xuất phát từ nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, đồng thời, xuất phát từ bản tính tốt đẹp nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người luôn tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của dân, quan hệ tốt với dân, học hỏi dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định chế độ ta “dân là chủ” và khi dân là chủ thì cách lãnh đạo phải dân chủ. Người nói: không một người nào có thể hiểu được mọi thứ, làm hết được mọi việc. Ngay đến anh hùng lãnh tụ cũng vậy. Đem so với công việc của cả loài người trên thế giới, thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi. Do vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ phải biết cách tập hợp được tài năng, trí tuệ của nhiều người, của tập thể để phấn đấu cho mục tiêu chung. Mà muốn làm được như vậy, phải tạo ra được một không khí dân chủ thực sự trong nội bộ. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ là chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi vấn đề. Người viết: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và, trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều”¹⁵.

Tuy nhiên, phong cách dân chủ không có nghĩa là mạnh ai nấy làm mà phải tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, hay còn gọi là nguyên

tắc “dân chủ tập trung”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ”¹⁶. Đối lập với phong cách dân chủ là phong cách quan liêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán những cán bộ quan liêu, những người “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng” nhưng họ làm trái ngược với lợi ích quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”¹⁷. Để chữa căn bệnh quan liêu, Người khuyên cán bộ phải “Theo đúng đường lối nhân dân và 6 điều là: Đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết; Liên hệ chặt chẽ với nhân dân; Việc gì cũng bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; Sẵn sàng học hỏi nhân dân; Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính để nhân dân noi theo”¹⁸.

Thứ năm, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở, cán bộ lãnh đạo cần phải có lý luận mới có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Thẩm nhận lời dạy của V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc giáo dục lý luận cho cán bộ. Nhấn mạnh vai trò của lý luận, Người chỉ rõ: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”, “làm mà không có

lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”¹⁹.

Tuy nhiên, Người cũng chỉ rõ sự cần thiết phải biết liên hệ lý luận với thực tiễn công tác: Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”²⁰. Người chỉ rõ nguyên nhân của căn bệnh chủ quan, duy ý chí ở một số cán bộ là do “kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông” và “vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại”²¹. Người khuyên mỗi cán bộ cần phải không ngừng trau dồi lý luận, gắn học tập nghiên cứu lý luận với công việc thực tế của mình, vì “lý luận như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên”. Sức thuyết phục, sự lôi cuốn của cán bộ với cấp dưới, những người dưới quyền mình và với quần chúng nhân dân còn ở phong cách lời nói đi đôi với việc làm, “nói là phải làm”. Nói đi đôi với làm không chỉ là một chuẩn mực hành vi đạo đức truyền thống của dân tộc ta mà còn là một nguyên tắc cơ bản của học thuyết Mác. Lý luận gắn liền với thực tiễn được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng. Người khuyên cán bộ muốn tập hợp, tuyên truyền cấp dưới, tự mình phải “miệng nói tay làm, làm gương cho người khác”. Nói đi đôi với làm vừa là phong cách công tác, vừa là phương pháp tư tưởng hữu hiệu của người cán bộ cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý rằng, đối với nhân dân không thể lý luận suông, chính trị suông,

nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực từ những tấm gương sáng, những việc làm thiết thực của cán bộ. Người nói: “Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm nâng cao sản xuất”²².

Ngày nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đang đi vào chiều sâu, thực hiện quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và mở rộng hội nhập quốc tế, phong cách lãnh đạo dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, luôn định hướng, dẫn đường cho việc tìm tòi, sáng tạo các giải pháp lãnh đạo, quản lý có hiệu quả, bền vững trên mọi lĩnh vực. *Học tập và làm theo phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là nội dung cơ bản trong đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý hiện nay*. Quán triệt và vận dụng sáng tạo phong cách lãnh đạo dân chủ Hồ Chí Minh, đã được thể hiện trong các văn kiện Đại hội lần thứ XI, đặc biệt là trong Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI của Đảng. Đảng ta chỉ rõ phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện tốt “chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trọng dụng những người có đức, có tài”²³, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, 1996. *Toàn tập*, tập 11. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.111.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, *Sđd*, tr.306.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.711.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, *Sđd*, tr.30.
5. Hà Huy Giáp, 1992. *Một vài suy nghĩ về tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí *Cộng sản*, tháng 5.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.295
7. V.I.Lênin, 1974. *Toàn tập*, tập 41, tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.100.
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, *Sđd*, tr.285.
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.253.
10. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.374.
11. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.292.
12. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.256-257.
13. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.520-521.
14. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.243.
15. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.244.
16. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.505.
17. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, *Sđd*, tr.292.
18. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, *Sđd*, tr.293.
19. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, *Sđd*, tr.47.
20. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, *Sđd*, tr.496-497.
21. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.234.
22. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, *Sđd*, tr.312.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.261.